

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 173/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 19-7-2024

"V/v xin ly hôn".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Hồng Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Minh Bền

Ông Tạ Bửu Thương

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Đình Chương - Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 297/2024/TLST-HNGĐ, ngày 22/5/2024, về việc Tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 225/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Cẩm C, sinh ngày 19/3/2000 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã X, thành phố C1, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Minh T, sinh ngày 01/01/1998 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Nhà trọ K. đường Ng, khóm 8, Phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Trương Cẩm C trình bày:

Về hôn nhân: Chị Trương Cẩm C và anh Nguyễn Minh T đăng ký kết hôn vào ngày 19/01/2022, tại Ủy ban nhân dân xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 07. Hôn nhân tự nguyện. Thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Hiện vợ chồng đã ly thân, mỗi người sống một nơi. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, do đó chị Trương Cẩm C yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

Về con chung: Chị Trương Cẩm C và anh Nguyễn Minh T có 01 người con chung tên: Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 23/7/2022. Hiện con chung đang sống với chị C. Khi ly hôn, chị C yêu cầu được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị C không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Trương Cẩm C xác định chị và anh Nguyễn Minh T tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Trương Cẩm C xác định chị và anh Nguyễn Minh T không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Minh T trình bày:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Minh T và chị Trương Cẩm C đăng ký kết hôn vào ngày 19/01/2022, tại Ủy ban nhân dân xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 07. Hôn nhân tự nguyện. Thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Hiện vợ chồng đã ly thân, mỗi người sống một nơi. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, do đó anh Nguyễn Minh T đồng ý ly hôn với chị Trương Cẩm C.

Về con chung: Anh Nguyễn Minh T và chị Trương Cẩm C có 01 người con chung tên: Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 23/7/2022. Hiện con chung đang sống với chị C. Khi ly hôn, anh T đồng ý giao con chung tên Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 23/7/2022 cho chị C trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Minh T xác định anh và chị Trương Cẩm C tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Nguyễn Minh T xác định anh và chị Trương Cẩm C không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận việc, nên anh Nguyễn Minh T yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn, bị đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[2] Chị Trương Cẩm C và anh Nguyễn Minh T xác định anh, chị đăng ký kết hôn vào ngày 19/01/2022, tại Ủy ban nhân dân xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 07. Hôn nhân tự nguyện. Thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Hiện vợ chồng đã ly thân, mỗi người sống một nơi. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, do đó chị Trương Cẩm C yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Minh T, anh T đồng ý. Xét việc chị C xin ly hôn và được anh T

đồng ý, đây là sự tự nguyện của các bên, không trái quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Chị Trương Cẩm C và anh Nguyễn Minh T xác định anh, chị có 01 người con chung tên Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 23/7/2022. Hiện con chung đang sống với chị C. Khi ly hôn, chị C yêu cầu được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị C không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của chị C phù hợp với nguyện vọng con chung và được anh T chấp nhận. Do đó cần giao cháu Nguyễn Ngọc M cho chị Trương Cẩm C trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị C không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Trương Cẩm C và anh Nguyễn Minh T xác định anh, chị tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị Trương Cẩm C và anh Nguyễn Minh T xác định anh, chị không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều: 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trương Cẩm C. Cho chị Trương Cẩm C ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 23/7/2022 cho chị Trương Cẩm C trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Minh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị Trương Cẩm C phải nộp 300.000 đồng. Ngày 21/5/2024, chị C có nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008667, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được chuyển thu nộp ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- UBND xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (Giấy chứng nhận kết hôn số 07);
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Thắm

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Minh Bền

Tạ Bửu Thương

Nguyễn Hồng Thắm

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc giờ.....phút ngày 19 tháng 7 năm 2024.

Tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Hồng Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Minh Bền

Ông Tạ Bửu Thương

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 297/2024/TLST-HNGĐ, ngày 22/5/2024, về việc Tranh chấp xin ly hôn, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Cẩm C, sinh ngày 19/3/2000.

Bị đơn: Anh Nguyễn Minh T, sinh ngày 01/01/1998.

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả
trông tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật.*

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều: 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trương Cẩm C. Cho chị Trương Cẩm C ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 23/7/2022 cho chị Trương Cẩm C trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Minh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị Trương Cẩm C phải nộp 300.000 đồng. Ngày 21/5/2024, chị C có nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008667, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được chuyển thu nộp ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc lúc giờ.....phút, ngày 30 tháng 7 năm 2024.
Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử
cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Hoàng Khởi

Ngô Hoàng Sơn

Nguyễn Hồng Thắm

Nơi nhận:

- VKSND Tp Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp Cà Mau;
- UBND xã Tác Vân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Thắm